# TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



# Tên bài toán PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

Nhóm 12 DANH SÁCH THÀNH VIÊN

| Số TT | Mã sinh viên | Họ và tên       |
|-------|--------------|-----------------|
| 1     | 4551050053   | Nguyễn Ngọc Hải |
| 2     | 4551050242   | Hồ Nhật Trực    |
| 3     | 4551050080   | Trần Phi Hùng   |

Quy Nhơn, tháng 6 năm 2025

# I. ÐINH NGHĨA BÀI TOÁN

#### 1. Bài toán

Trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển và nhu cầu học tập từ xa gia tăng, các hệ thống học tập trực tuyến hiện có thường thiếu tính tương tác, khả năng quản lý tài nguyên hiệu quả, và công cụ hỗ trợ giảng dạy thông minh. Những hạn chế này dẫn đến:

- Khó khăn trong việc quản lý bài giảng, bài tập, và đánh giá kết quả học tập.
- Thiếu công cụ tương tác đa chiều giữa giảng viên và Sinh viên.
- Không có lộ trình học tập cá nhân hóa, giảm hiệu quả giáo dục.

#### 2. Mục tiêu

Xây dựng một hệ thống học tập trực tuyến tích hợp các tính năng:

- Hỗ trợ giảng viên tạo và quản lý nội dung, chấm điểm tự động.
- Tăng cường tương tác đa phương tiện (live streaming, diễn đàn, học nhóm).
- Đảm bảo bảo mật, hiệu suất cao, và khả năng mở rộng

# 3. Công cụ sử dụng

- Sử dụng ngôn ngữ mô hình hóa UML (Unified Modeling Language).
- Sử dung công cu Draw.io để vẽ các sơ đồ.
- Sử dụng Chat GPT, DeepSeek : Hỗ trợ mô tả, đặc tả và phân tích
- Sử dụng Figma (phần mềm, phần mềm trực tuyến): Thiết kế giao diện.

# 4. Các chức năng chính

# 4.1 Người dùng chưa có tài khoản

- Đăng ký tài khoản: Học sinh/sinh viên có thể tạo tài khoản mới bằng
   cách cung cấp các thông tin cơ bản như tên, địa chỉ email và mật khẩu.
- Xem hướng dẫn: Xem các thông tin hướng dẫn sử dụng hệ thống
- Liên hệ với đội ngũ dịch vụ: Liên hệ với bộ phận hỗ trợ để giúp làm hoặc sử dụng hệ thống
- Đăng nhập: Cho phép đăng nhập hệ thống để tham gia vào lớp học.

#### 4.2 Người dùng có tài khoản:

#### 4.1.2 Học sinh/ Sinh viên

# Quản lí học tập

- Xem bài giảng và tài liệu: Cung cấp video, PDF, slide giúp Sinh viên tiếp cân kiến thức dễ dàng.
- Xem lịch học: Cho phép học sinh xem một lịch tổng thể.
- Xem deadline: Cho phép học sinh xem các hạn chót nộp bài, kiểm tra và các sự kiện quan trọng liên quan đến bài tập.
- Tham gia lớp học bằng mã: Sinh viên tham gia lớp học trực tuyến bằng mã mà giảng viên cung cấp

- Nộp bài tập: Sinh viên gửi bài dưới dạng file hoặc nhập văn bản trực tiếp lên hệ thống.
- Xem két quả: Lưu trữ lịch sử bài làm, hiển thị điểm số và phản hồi từ giảng viên.
- Xem bảng tin lớp học: Sinh viên thảo luận theo từng môn học hoặc lớp học.
- Xem bảng điểm: Hiển thị tổng hợp kết quả học tập của từng môn.

# 4.1.2 Giảng viên

Giảng viên có nhiều quyền hơn so với Sinh viên. Ngoài ra, còn có những chức năng sau :

# Quản lí khóa học:

- Xem danh sách khóa học: Xem các khóa học mà giảng viên đang giảng day.
- Thêm khóa học: Tạo mới một khóa học trên hệ thống.
- Cập nhật khóa học: Chỉnh sửa thông tin khóa học như nội dung, tài liêu, thời gian học.
- Xóa khóa học: Xóa một khóa học khi không còn sử dụng.
- Thêm bài giảng: Đăng tải nội dung bài giảng (video, tài liệu, bài đọc).
- Cập nhật bài giảng: Chỉnh sửa nội dung bài giảng khi cần.
- Xóa bài giảng: Gỡ bỏ bài giảng không còn phù hợp.
- Thêm bài tập: Tạo bài tập cho sinh viên làm trực tuyến.
- Chấm điểm bài tập: Đánh giá và cho điểm bài làm của sinh viên.
- Cập nhật điểm số: Chỉnh sửa điểm số nếu có sai sót hoặc thay đổi tiêu chí chấm.

#### Quản lí sinh viên:

- Xem danh sách sinh viên: Theo dõi danh sách sinh viên tham gia khóa hoc.
- Theo dõi tiến độ học tập: Kiểm tra mức độ hoàn thành bài giảng, bài tập của từng sinh viên.
- Nhắn tin với sinh viên: Trao đổi trực tiếp với từng sinh viên hoặc nhóm sinh viên qua hệ thống.
- Phân quyền truy cập: Giới hạn tài liệu chỉ dành cho sinh viên trong khóa học.

# 4.1.3 Người quản trị

Người quản trị có tất cả các chức năng của Sinh viên và Giảng viên. Ngoài ra, người quản trị còn có các chức năng sau:

#### • Quản lý tài khoản người dùng:

 Xem danh sách tài khoản: Xem danh sách Sinh viên, giảng viên trên hệ thống.

- Cập nhật tài khoản: Chỉnh sửa thông tin tài khoản người dùng.
- Xóa tài khoản: Xóa tài khoản Sinh viên, giảng viên khỏi hệ thống.
- Phân quyền: Quản lý quyền hạn của admin, giảng viên, sinh viên.
- Reset mật khẩu, xác thực 2 lớp: Hỗ trợ đặt lại mật khẩu và nâng cao bảo mật đăng nhập.

# Thống kê:

- Thống kê số lượng khóa học: Xem số lượng khóa học đang hoạt động và đã kết thúc.
- Thống kê kết quả học tập: Theo dõi điểm số, tỷ lệ hoàn thành khóa học của Sinh viên.
- Thống kê mức độ tham gia: Đánh giá mức độ tương tác của Sinh viên trong hệ thống.

# II. PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

# 1. Đặc tả yêu cầu

# 1.1 Người dùng chưa có tài khoản

Đăng ký tài khoản

| bang ky tai khoan                             |  |   |  |
|---|--|---|--|
| Tác nhân                                      | Người dùng   |   |  |
| Điều kiện trước                               | Người dùng chưa có tài khoản trên hệ thống                 |   |  |
| Điều kiện sau                                 | Hệ thống tạo tài khoả                                      | n mới và cho phép đăng nhập             |  |
| Mô tả tóm tắt                                 | Học sinh/giáo viên có thể tạo tài khoản mới bằng cách cung |   |  |
|   | cấp các thông tin cơ l                                     | oản như tên, địa chỉ email và mật khẩu. |  |
| Các sự kiện chính                             | 1  |   |  |
| Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống |  |   |  |
| 1.Truy cập vào trang đăng ký.                 |  | 2.Hiển thị giao diện đăng ký tài khoản. |  |
| 3. Nhập thông tin cá nhân (tên, email,        |  | 4. Kiểm tra tính hợp lệ của thông tin   |  |
| mật khẩu).                                    |  | nhập vào.                               |  |
| 5. Nhấn nút "Đăng ký".                        |  | 6. Lưu thông tin tài khoản mới và gửi   |  |
| 7. Xác nhận tài khoản qua email.              |  | email xác nhận.                         |  |
|   | •  | 8. Hệ thống kích hoạt tài khoản và cho  |  |
|   |  | phép đăng nhập.                         |  |
| Các sự kiện ngoại lệ                          |  |   |  |
| 3.1 Thông tin nhập vào không hợp lệ.          |  | 3.2 hệ thống hiển thị thông báo lỗi.    |  |
| 3.3 Người dùng nhập lại thông tin hoặc        |  |   |  |
| hủy thao tác.                                 |  |   |  |

Xem danh sách các khóa học

| Tác nhân               | Người dùng  |                        |  |
|------------------------|---|------------------------|--|
| Điều kiện trước        | Người dùng chưa có tài khoản, cần đăng ký hoặc đăng nhập                              |                        |  |
| Điều kiện sau          | Hệ thống hiển thị danh sách khóa học có sẵn   |                        |  |
| Mô tả tóm tắt          | Người dùng có thể xem danh sách các môn học có trong hệ thống để lựa chọn và đăng ký. |                        |  |
| Các sự kiện chính      |   |                        |  |
| Hành động của tác nhân |   | Hành động của hệ thống |  |

|                                      | 2. Hiển thị danh sách tất cả các khóa |
|--------------------------------------|---------------------------------------|
|                                      | học có trong hệ thống.                |
| 3.Lướt danh sách để xem các khóa học |                                       |
| khác nhau.                           |                                       |

# Tìm kiếm khóa học

| TIIII KIEITI KIIOA TIÇC  |   |  |
|--|---|--|
| Tác nhân   | Người dùng  |  |
| Điều kiện trước  | Người dùng chưa có tài khoản hoặc chưa đăng nhập  |  |
| Điều kiện sau  | Hệ thống hiển thị danh sách khóa học phù hợp với từ khóa tìm kiếm, nhưng yêu cầu đăng ký nếu muốn xem chi tiết  |  |
| Mô tả tóm tắt  | Người dùng có thể sử dụng từ khóa để tìm kiếm khóa học trong hệ thống mà không cần đăng nhập. Tuy nhiên, để xem |  |
| chi tiết khóa học, người dùng cần đăng ký tài khoản.  Các sư kiên chính  |   |  |
| Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống  |   |  |
| 1. Truy cập vào trang danh sách khóa học. 3. Nhập từ khóa vào thanh tìm kiếm. 5. Lướt danh sách để xem các khóa học khác nhau. 7. Nhấn vào một khóa học để xem chi tiết. |   | 2. Hiển thị danh sách tất cả các khóa<br>học có trong hệ thống.<br>4. Lọc danh sách và hiển thị các khóa<br>học phù hợp.<br>6. Hiển thị thông tin cơ bản: tên khóa<br>học, giảng viên, số lượng Sinh viên. |
| Các sự kiện ngoại lệ   |   |  |
| 4.1 không tìm thấy các khóa học<br>4.4 nhấn nút quay lai   |   | 4.2 hiển thị không tìm thấy.<br>4.3 hiển thi giao diên quay lai  |

# Đăng nhập

| Dang miap   |                             |  |
|---|-----------------------------|--|
| Tác nhân  | Người dùng                  |  |
| Điều kiện trước   | Người dùng đã có tài khoản. |  |
| Điều kiện sau   | Hệ thống xác thực thứ       | ồng tin và cho phép truy cập.  |
| Mô tả tóm tắt   | Hệ thống xác thực thứ       | ồng tin và cho phép truy cập.  |
| Các sự kiện chính   |                             |  |
| Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống   |                             |  |
| Truy cập vào trang đăng nhập.     Nhập thông tin tài khoản (email, mật khẩu).     Nhấn nút "Đăng nhập". |                             | <ul> <li>2. Hiển thị giao diện đăng nhập.</li> <li>4. Kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đăng nhập.</li> <li>6. Truy cập vào hệ thống và chuyển đến trang chủ</li> </ul> |
| Các sự kiện ngoại lệ  |                             |  |
| 3.Thông tin đăng nhập không hợp lệ.(như email, số điện thoại, password).                                |                             | 3.1 hiển thị thông báo tài khoản không<br>hợp lệ<br>3.2 yêu cầu nhập lại   |

# 1.2 Giảng viên

# Xem danh sách khóa học

| Tác nhân        | Giảng viên                           |
|-----------------|--------------------------------------|
| Điều kiện trước | Giảng viên đã đăng nhập vào hệ thống |

| Điều kiện sau                           | Hệ thống hiển thị danh sách khóa học mà giảng viên đang<br>giảng dạy |  |  |
|---|--|--|--|
| Mô tả tóm tắt                           | Giảng viên có thể xem danh sách các khóa học mà họ đang              |  |  |
|   |  | nông tin về tên khóa học, số lượng sinh    |  |
|   | viên đăng ký, trạng th   | ái khóa học.                               |  |
| Các sự kiện chính                       | า  |  |  |
| Hành động                               | của tác nhân   | Hành động của hệ thống                     |  |
| 1.Giảng viên đăng                       | nhập vào hệ thống.   | 2. Xác thực thông tin đăng nhập và         |  |
| 3. Chọn mục "Danl                       | n sách khóa học".  | chuyển đến giao diện giảng viên.           |  |
| 5. Chon môt khóa                        | học để xem chi tiết.   | 4. Hệ thống hiển thị danh sách các khóa    |  |
|   | •  | học mà giảng viên đang giảng dạy.          |  |
|   |  | 6. Hiển thị thông tin chi tiết về khóa học |  |
|   |  | (mô tả, số lượng sinh viên, tài liệu, bài  |  |
|   |  | tập, tiến độ học tập).                     |  |
| Các sư kiên ngoa                        | Các sự kiện ngoại lệ   |  |  |
| 3. Nếu giảng viên không có khóa học     |  | 4. Hệ thống hiển thị thông báo "Bạn        |  |
| nào.                                    |  | chưa có khóa học nào đang giảng dạy".      |  |
| 5.1 Giảng viên hủy thao tác khi xem     |  | 6.1 Hệ thống giữ nguyên giao diện hoặc     |  |
| danh sách khóa học.                     |  | quay lại trang trước đó theo thao tác      |  |
| 5.2 Khóa học đã bị xóa hoặc không tồn   |  | của giảng viên.                            |  |
| tại.                                    |  | 6.2 Hệ thống hiển thị thông báo "Khóa      |  |
| 5.3 Lỗi hệ thống khi tải danh sách khóa |  | học không tồn tại hoặc đã bị xóa".         |  |
| học.                                    |  | 6.3 Hệ thống hiển thị thông báo "Đã xảy    |  |
| noc.                                    |  | ra lỗi, vui lòng thử lai sau".             |  |

Thêm khóa học

| Tác nhân                                  | Giảng viên  |                                       |  |
|---|---|---------------------------------------|--|
| Điều kiện trước                           | Giảng viên đã đăng nhập vào hệ thống                          |                                       |  |
| Điều kiện sau                             | Hệ thống tạo khóa học   | thành công và ghi nhận thông tin khóa |  |
| -   | học   |                                       |  |
| Mô tả tóm tắt                             | Giảng viên có thể tạo mới một khóa học bằng cách nhập đầy     |                                       |  |
|   | đủ thông tin như tên khóa học, mô tả, lịch học, tài liệu liên |                                       |  |
|   | quan, sau đó lưu lại.   |                                       |  |
| Các sự kiện chính                         | Các sự kiện chính   |                                       |  |
| Hành động của tá                          | c nhân  | Hành động của hệ thống                |  |
| 1. Giảng viên chọn                        | mục "Thêm khóa  | 2. Hiển thị giao diện nhập thông tin  |  |
| học".                                     |   | khóa học.                             |  |
| 3. Nhập thông tin khóa học: Tên, mô tả,   |   | 4. Kiểm tra tính hợp lệ của thông tin |  |
| lịch học, tài liệu.                       |   | nhập vào.                             |  |
| 5. Chọn nút "Lưu khóa học".               |   | 6. Ghi nhận thông tin khóa học và xác |  |
|   |   | nhận tạo thành công.                  |  |
| Các sự kiện ngoại lệ                      |   |                                       |  |
| 3. Giảng viên có thể hủy bỏ thao tác thêm |   | 4. Hệ thống không lưu khóa học và     |  |
| khóa học.                                 |   | quay lại giao diện trước.             |  |
| 5. Nếu thông tin nhập không hợp lệ (ví    |   | 6. Hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu  |  |
| dụ: thiếu tên, trùng                      | tên khóa học).  | nhập lại thông tin.                   |  |
|   |   |                                       |  |

| Tác nhân                              | Giảng viên  |   |  |
|---------------------------------------|---|---|--|
| Điều kiện trước                       | Giảng viên đã đăng nhập và có quyền xóa khóa học        |   |  |
| Điều kiện sau                         | Hệ thống xóa khóa họ                                    | oc thành công                           |  |
| Mô tả tóm tắt                         | Giảng viên có thể xóa khóa học khi không còn sử dụng để |   |  |
|                                       | tránh dữ liệu dư thừa.                                  |   |  |
| Các sự kiện chính                     | Các sự kiện chính                                       |   |  |
| Hành động của tác nhân                |   | Hành động của hệ thống                  |  |
| 1.Giảng viên vào mục "Danh sách khóa  |   | 2. Hiển thị danh sách khóa học.         |  |
| học".                                 |   | 4. Hệ thống hiển thị xác nhận trước khi |  |
| 3. Chọn khóa học cần xóa và nhấn      |   | xóa.                                    |  |
| "Xóa".                                |   | 6. Hệ thống xóa khóa học khỏi danh      |  |
| 5. Xác nhận xóa khóa học.             |   | sách.                                   |  |
| Các sự kiện ngoại lệ                  |   |   |  |
| 3. Nếu khóa học có sinh viên đăng ký. |   | 4. Hệ thống hiển thị thông báo "Không   |  |
|                                       |   | thể xóa khóa học có sinh viên đăng ký"  |  |
|                                       |   | và quay lại "Danh sách khóa học"        |  |

Thêm bài tập

| Tác nhận Thâm hài tân                      |   |   |  |
|--|---|---|--|
| Tác nhân                                   | Thêm bài tập  |   |  |
| Điều kiện trước                            | Giảng viên đã đăng nhập và có quyền tạo bài tập trong khóa                          |   |  |
|  | học   |   |  |
| Điều kiện sau                              | Bài tập được thêm tha   | ành công vào khóa học                                   |  |
| Mô tả tóm tắt                              | Giảng viên có thể tạo bài tập trực tuyến cho sinh viên làm theo thời gian quy định. |   |  |
| Các sự kiện chính                          |   |   |  |
| Hành động của tác nhân                     |   | Hành động của hệ thống                                  |  |
| 1.Giảng viên vào danh sách bài tập.        |   | 2. Hiển thị danh sách bài tập trong khóa                |  |
| 3. Chọn "Thêm bài tập mới".                |   | học.  |  |
| 5. Nhập thông tin bài tập (tiêu đề, mô tả, |   | 4. Hiển thị giao diện nhập thông tin bài                |  |
| hạn nộp, điểm tối đa, tệp đính kèm).       |   | tập.  |  |
| , ,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,    |   | 6. Hệ thống kiểm tra và lưu bài tập vào                 |  |
|  |   | khóa học.   |  |
| Các sự kiện ngoại lệ                       |   |   |  |
| 5. Nếu thiếu thông tin bắt buộc.           |   | 6. Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại. |  |

# Chấm điểm bài tập

| Tác nhân               | Giảng viên  |                        |  |
|------------------------|---|------------------------|--|
| Điều kiện trước        | Giảng viên đã đăng nhập và có bài tập cần chấm điểm         |                        |  |
| Điều kiện sau          | Điểm số được lưu thành công vào hệ thống                    |                        |  |
| Mô tả tóm tắt          | Giảng viên chấm điểm bài tập của sinh viên và nhập nhận xét |                        |  |
|                        | nếu cần.  |                        |  |
| Các sự kiện chính      |   |                        |  |
| Hành động của tác nhân |   | Hành động của hệ thống |  |

| 1.Giảng viên vào danh sách bài tập. 3. Chọn bài tập cần chấm. 5. Nhập điểm số, nhận xét và nhấn "Lưu". | Hiển thị danh sách bài tập có sinh viên nộp bài.     Hiển thị danh sách sinh viên và bài làm của họ.     Hệ thống ghi nhận điểm số và hiển thị cho sinh viên. |
|--|---|
| Các sự kiện ngoại lệ   |   |
| 5. Nếu nhập điểm sai định dạng.  | 6. Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.  |

Cập nhật điểm số

| Tác nhân                    | Giảng viên   |  |
|-----------------------------|--|--|
| Điều kiện trước             | Giảng viên đã đăng nhập và có quyền chỉnh sửa điểm số                                |  |
| Điều kiện sau               | Điểm số của sinh viêr  | n được cập nhật thành công   |
| Mô tả tóm tắt               | Giảng viên có thể chỉnh sửa điểm số nếu có sai sót hoặc điều<br>chỉnh tiêu chí chấm. |  |
| Các sự kiện chính           | 1  |  |
| Hành động                   | g của tác nhân Hành động của hệ thống  |  |
| chấm.                       | anh sách bài tập đã<br>cần chỉnh sửa điểm.<br>ới và nhấn "Lưu".                      | <ul> <li>2. Hiển thị danh sách điểm số của sinh viên.</li> <li>4. Hiển thị giao diện chỉnh sửa điểm số.</li> <li>6. Hệ thống cập nhật điểm số và thông báo cho sinh viên.</li> </ul> |
| Các sự kiện ngoại lệ        |  |  |
| 5. Nếu nhập điểm i<br>phép. | ngoài phạm vi cho  | 6. Hệ thống hiển thị thông báo lỗi.  |

# Xem danh sách sinh viên

| Tác nhân             | Giảng viên  |   |
|----------------------|---|---|
| Điều kiện<br>trước   | Giảng viên đã đăng nhập và có quyền xem danh sách sinh viên trong khóa học  |   |
| Điều kiện sau        | Danh sách sinh viên đượ   | rc hiển thị thành công  |
| Mô tả tóm tắt        | Giảng viên có thể xem danh sách sinh viên đăng ký khóa học,<br>bao gồm thông tin về họ tên, mã sinh viên, email và trạng thái<br>học tập. |   |
| Các sự kiện chí      | Các sự kiện chính   |   |
| Hành độ              | Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống   |   |
| 3. Chọn khóa họ      | danh sách khóa học.<br>c cần xem sinh viên.<br>thể xem thông tin chi tiết   | <ul> <li>2. Hiển thị danh sách khóa học.</li> <li>4. Hiển thị danh sách sinh viên tham gia khóa học.</li> <li>6. Hệ thống hiển thị thông tin cá nhân, tiến độ học tập, điểm số của sinh viên đó.</li> </ul> |
| Các sự kiện ngoại lệ |   |   |

| 5. Nếu khóa học không có sinh viên nào | 6. Hệ thống hiển thị thông báo "Hiện |
|--|--------------------------------------|
| đăng ký.                               | chưa có sinh viên nào đăng ký khóa   |
|  | học này".                            |

# Theo dõi tiến độ học tập

| Tác nhân                                      | Giảng viên  |  |
|---|---|--|
| Điều kiện trước                               | Giảng viên đã đăng n  | hập và có quyền theo dõi tiến độ học tập |
| Điều kiện sau                                 | Hệ thống hiển thị tiến                                      | độ học tập của sinh viên                 |
| Mô tả tóm tắt                                 | Giảng viên có thể kiểm tra mức độ hoàn thành bài giảng, bài |  |
|   | tập của từng sinh viên.                                     |  |
| Các sự kiện chính                             |   |  |
| Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống |   |  |
| 1.Giảng viên vào d                            | anh sách sinh viên.   | 2. Hiển thị danh sách sinh viên trong    |
| 3. Chọn sinh viên d                           | cần xem tiến độ.  | khóa học.                                |
|   |   | 4. Hiển thị chi tiết tiến độ học tập của |
|   |   | sinh viên.                               |

Gửi thông báo

| Tác nhân   | Giảng viên   |  |
|--|--|--|
| Điều kiện trước                                    | Giảng viên đã đăng n   | hập  |
| Điều kiện sau                                      | Thông báo được gửi   | đến sinh viên thành công   |
| Mô tả tóm tắt                                      | Giảng viên gửi thông báo về lịch học, thay đổi nội dung khóa |  |
|  | học hoặc nhắc nhở sinh viên.                                 |  |
| Các sự kiện chính                                  |  |  |
|  |  |  |
| 1.Giảng viên vào n<br>3. Nhập nội dung t<br>"Gửi". | nục "Gửi thông báo".<br>hông báo và nhấn                     | Hiển thị giao diện nhập nội dung thông báo.     Hệ thống gửi thông báo đến sinh viên trong khóa học. |

Phân quyền truy cập

| rnan quyen nuy cap                         | <b>O</b>   |   |
|--|--|---|
| Tác nhân                                   | Giảng viên   |   |
| Điều kiện trước                            | Giảng viên đã đăng nhập và có tài liệu cần phân quyền            |   |
| Điều kiện sau                              | Hệ thống cập nhật qu   | yền truy cập thành công                                 |
| Mô tả tóm tắt                              | Giảng viên có thể giới hạn tài liệu chỉ dành cho sinh viên trong |   |
|  | khóa học.  |   |
| Các sự kiện chính                          | า  |   |
| Hành động                                  | g của tác nhân Hành động của hệ thống                            |   |
| 1.Giảng viên vào d<br>3. Chọn tài liệu cầr | danh sách tài liệu. 2. Hiển thị danh sách tài liệu của khóa      |   |
| 5. Nếu giảng viên k<br>truy cập hợp lệ.    | không chọn quyền   | 6. Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu chọn lại. |

# 1.3 Sinh viên

Xem bài giảng và tài liệu

| Tác nhân                | Sinh viên  |  |
|-------------------------|--|--|
| Điều kiên trước         | Sinh viên đã đăng nhập vào hệ thống vào hệ thống |  |
| <del></del>             |  |  |
| Điều kiện sau           |  | h sách bài giảng và tài liệu học tập     |
| Mô tả tóm tắt           | Sinh viên có thể xem                             | video bài giảng, PDF, slide để tiếp cận  |
|                         | kiến thức một cách dễ                            | è dàng.                                  |
| Các sự kiện chính       | า  |  |
|                         |  |  |
| Hành động               | ı của tác nhân                                   | Hành động của hệ thống                   |
| 1. Sinh viên đăng r     | nhập vào hệ thống.                               | 2. Xác thực thông tin đăng nhập và       |
| 3. Chọn lớp học cần xem |  | chuyển đến giao diện học tập.            |
| 5.Chon tài liêu để xem  |  | 4. Hệ thống hiển thị danh sách bài giảng |
|                         |  | của môn học đó.                          |
|                         |  | 6. Hiển thị nội dung tài liệu hoặc video |
|                         |  | _  |
|                         |  | bài giảng                                |
| Các sự kiện ngoại lệ    |  |  |
| 3. Nếu môn học kh       | iông có tài liệu nào.                            | 3.1 Hệ thống hiển thị thông báo``Chưa    |
| 3.2 Nhấn nút thoát      | -  | có tài liệu này".                        |
|                         |  |  |

Xem lich hoc

| Tác nhân                | Sinh viên  |  |
|-------------------------|--|--|
| Điều kiện trước         | Sinh viên đã đăng nhập vào hệ thống vào hệ thống |  |
| Điều kiện sau           | Hệ thống hiển thị lịch                           | học tổng thể của Sinh viên.              |
| Mô tả tóm tắt           | Sinh viên có thể xem                             | lịch học của mình, bao gồm các buổi học, |
|                         | thời gian, giảng viên g                          | giảng dạy.                               |
| Các sự kiện chính       |  |  |
| Hành động               | g của tác nhân Hành động của hệ thống            |  |
| 1. Sinh viên đăng r     | nhập vào hệ thống.                               | 2. Xác thực thông tin đăng nhập và       |
| 3. Chọn mục "Lịch học". |  | chuyển đến giao diện học tập.            |
|                         |  | 4. Hệ thống hiển thị lịch học tổng thể   |
|                         |  | của Sinh viên.                           |
| Các sự kiện ngoại lệ    |  |  |
| 3. Nếu môn học kh       | ông có tài liệu nào.                             | 3.1 Hệ thống hiển thị thông báo``Chưa    |
|                         |  | có lịch học".                            |
|                         |  | 3.2 Quay lại trang chủ                   |

# Xem deadline

| Tác nhân                                      | Sinh viên   |                              |
|---|---|------------------------------|
| Điều kiện trước                               | Sinh viên đã đăng nhá   | àp vào hệ thống vào hệ thống |
| Điều kiện sau                                 | Hệ thống hiển thị danh sách các deadline liên quan đến bài  |                              |
| -   | tập, kiểm tra và sự kiện quan trọng.  |                              |
| Mô tả tóm tắt                                 | Sinh viên có thể theo dõi deadline của các bài tập, bài kiểm tra<br>và các sự kiện quan trọng để quản lý thời gian học tập hiệu<br>quả. |                              |
| Các sự kiện chính                             |   |                              |
| Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống |   | Hành động của hệ thống       |

| Sinh viên đăng nhập vào hệ thống.     Chọn mục "Bài tập đến hạn (deadline)". | 2. Xác thực thông tin đăng nhập và chuyển đến giao diện học tập. 4. Hệ thống hiển thị danh sách deadline của các bài tập, bài kiểm tra và sự kiện quan trọng. |
|--|---|
| Các sự kiện ngoại lệ   |   |
| 3. Nếu môn học không có hạn nộp nào.   | 3.1 Hệ thống hiển thị thông báo "Hiện tại chưa có deadline". 3.3 Quay lại trang chủ   |

Tham gia lớp học bằng mã

| Tác nhân                             | Sinh viên  |   |
|--------------------------------------|--|---|
| Điều kiện trước                      | Sinh viên đã đăng nhập vào hệ thống vào hệ thống |   |
| Điều kiện sau                        | Hệ thống kết nối Sinh                            | viên vào trong lớp học.                     |
| Mô tả tóm tắt                        | Sinh viên tham gia lớ                            | p học trực tuyến, có thể đặt câu hỏi và     |
|                                      | trao đổi với giảng viêr                          | i   |
| Các sự kiện chính                    | 1  |   |
| Hành động                            | Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống    |   |
| 1. Sinh viên đăng nhập vào hệ thống. |  | 2. Xác thực thông tin đăng nhập             |
| 4.Chọn mục lớp học trực tuyến        |  | 3. Hiển thị trang chủ                       |
| 6.Nhập mã lớp                        |  | 5. Hệ thống hiển thị giao diện mã lớp       |
| '' '                                 |  | 7. Kiểm tra lớp học có tồn tại không        |
|                                      |  | 8. Kết nối Sinh viên vào lớp học            |
| Các sự kiện ngoại lệ                 |  |   |
| 3. Nếu Sinh viên n                   | hập sai mã                                       | 3.1. Hệ thống hiển thị "Lớp chưa tồn        |
| 3.3 Nhấn nút quay                    | lại trang chính                                  | tại".                                       |
|                                      | _  | 3.2 Hiển thị giao diện quay lại trang chính |
|                                      |  | •   |

Nộp bài tập

| Tác nhân                             | Sinh viên  |  |
|--------------------------------------|--|--|
| Điều kiện trước                      | Sinh viên đã đăng nhập và có bài tập cần nộp                                   |  |
| Điều kiện sau                        | Bài tập của Sinh viên được gửi lên hệ thống thành công                         |  |
| Mô tả tóm tắt                        | Sinh viên gửi bài tập dưới dạng file hoặc nhập văn bản trực tiếp lên hệ thống. |  |
| Các sự kiện chính                    |  |  |
| Hành động                            | Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống                                  |  |
| 1. Sinh viên đăng nhập vào hệ thống. |  | 2. Xác thực thông tin đăng nhập          |
| 4. Chọn lớp học                      |  | 3. Hiển thị trang chủ                    |
| 5. Chọn mục "Bài tập".               |  | 6. Hệ thống hiển thị danh sách bài tập   |
| 7. Chọn bài tập cần nộp.             |  | cần nộp.                                 |
| 9. Tải lên file bài nộp              |  | 8. Hiển thị giao diện nộp bài.           |
| .,                                   |  | 10. Kiểm tra hạn nộp bài tập             |
|                                      |  | 11. Hệ thống lưu lại bài nộp và xác nhận |
| thành côn                            |  | thành công.                              |
| Các sự kiện ngoại lệ                 |  |  |

| 5. Nếu bài tập đã quá hạn.     | 5.1. Hiển thị thông báo "Bài tập đã quá |
|--------------------------------|---|
| 5.2 Quay lại danh sách bài tập | hạn nộp".                               |

Xem kết quả học tập( bảng điểm)

| Kem ket qua nije tap( bang alem)                              |  |  |
|---|--|--|
| Tác nhân  | Sinh viên  |  |
| Điều kiện trước   | Sinh viên đã hoàn thành bài tập hoặc bài kiểm tra                                      |  |
| Điều kiện sau   | Hệ thống hiển thị lịch sử bài làm, điểm số và phản hồi từ giảng viên                   |  |
| Mô tả tóm tắt   | Sinh viên có thể xem kết quả các bài tập, bài kiểm tra và nhận phản hồi từ giảng viên. |  |
| Các sự kiện chính   | 1  |  |
| Hành động   | của tác nhân   | Hành động của hệ thống   |
| 1. Sinh viên đăng r<br>3. Chọn mục "Kết o<br>4. Chọn môn muốr |  | Xác thực thông tin đăng nhập và chuyển sang giao diện trang chủ     Kiểm tra xem môn học đã có điểm chưa     Hiển thị điểm số và phản hồi từ giảng viên. |
| Các sự kiện ngoạ<br>5. Nếu chưa có điể                        | _  | 5.1 Hiển thị thông báo "Bạn chưa có kết quả nào để xem". 5.2 quay lại trang chủ.   |

Xem bảng tin lớp học

| Xem bang un lớp nộc              |  |   |  |
|----------------------------------|--|---|--|
| Tác nhân                         | Sinh viên  |   |  |
| Điều kiện trước                  | Sinh viên đã đăng nhập vào hệ thống và có môn học hoặc lớp     |   |  |
| -                                | học được đăng ký.  |   |  |
| Điều kiện sau                    | Hệ thống hiển thị bản  | Hệ thống hiển thị bảng tin lớp học, cho phép Sinh viên xem và |  |
|                                  | tham gia thảo luận theo từng môn học hoặc lớp học.             |   |  |
| Mô tả tóm tắt                    | Sinh viên có thể tham gia thảo luận, đặt câu hỏi, trao đổi tài |   |  |
|                                  | liệu hoặc thông tin với giảng viên và bạn học trong từng môn   |   |  |
|                                  | học hoặc lớp học cụ thể.                                       |   |  |
| Các sự kiện chính                |  |   |  |
| Hành động                        | Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống                  |   |  |
| 1. Sinh viên đăng r              | nhập vào hệ thống.   | 2. Xác thực thông tin đăng nhập và                            |  |
| 3. Chọn mục "Lớp học".           |  | chuyển đến trang chủ  |  |
| 5. Chọn một lớp học hoặc môn học |  | 4. Kiểm tra xem lớp học có chọn không                         |  |
| để xem bảng tin.                 |  | 6. Hệ thống hiển thị danh sách các bài                        |  |
|                                  |  | đăng, thảo luận liên quan đến môn học                         |  |
|                                  |  | hoặc lớp học đó.  |  |
|                                  |  |   |  |
| Các sự kiện ngoại lệ             |  |   |  |
| 3. Nếu Sinh viên k               | hông có lớp học/môn  | 3.1 Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và                        |  |
| học nào.                         |  | yêu cầu chọn lớp.   |  |
|                                  |  | 3.2 Quay lại trang chủ.                                       |  |

# 1.4 Người quản trị

Chọn xem danh sách tài khoản

| Tác nhân  | Quản trị viên                                     |   |  |
|---|---|---|--|
| Điều kiện trước   | Quản trị viên truy cập vào danh sách tài khoản    |   |  |
| Điều kiện sau   | Hệ thống thông báo dữ liệu được xử lý             |   |  |
| Mô tả tóm tắt   | Quản trị viên có thể chọn xem danh sách tài khoản |   |  |
| Các sự kiện chính   |   |   |  |
| Hành động của tác nhân  |   | Hành động của hệ thống  |  |
| Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống     Click vào nút 'Xem danh sách tài |   | <ol> <li>Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu, lấy<br/>danh sách Sinh viên, giảng viên.</li> <li>Hiển thị danh sách tài khoản trên<br/>giao diện.</li> </ol> |  |
| khoản'.   |   | giao di <del>ç</del> ii.  |  |

Chỉnh sửa thông tin tài khoản người dùng

| Tác nhân   | Quản trị viên  |  |  |
|--|--|--|--|
| Điều kiên trước  | Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống                         |  |  |
| Điều kiện sau  | Hệ thống hiển thị danh sách tài khoản để chỉnh sửa thông tin |  |  |
| Mô tả tóm tắt  |  | hỉnh sửa thông tin tài khoản người dùng  |  |
| Các sự kiện chính  | 1  |  |  |
| Hành động của tác nhân   |  | Hành động của hệ thống   |  |
| Người quản trị chọn tài khoản cần<br>chỉnh sửa.     Click vào nút 'Chỉnh sửa'.     Nhập thông tin mới và nhấn 'Lưu'. |  | 3. Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản cần chỉnh sửa 5. Hệ thống kiểm tra dữ liệu đầu vào. 6. Nếu hợp lệ, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo thành công. |  |
| Các sự kiện ngoạ   | Các sự kiện ngoại lệ   |  |  |
| 1.1. Lỗi tài khoản k<br>5.1 Lỗi dữ liệu nhậ  |  | 1.2 Hệ thống hiển thị lỗi tài khoản không<br>tồn tại<br>5.2. Hệ thống hiển thị lỗi định dạng dữ<br>liêu  |  |
| 6.1. Dữ liệu nhập v<br>dạng  | rào không đúng định  | 6.2 Hệ thống thông báo lỗi format  |  |

Xoá tài khoản Sinh viên, giảng viên

| Tác nhân          | Quản trị viên   |                        |
|-------------------|---|------------------------|
| Điều kiện trước   | Quản trị viên truy cập vào danh sách tài khoản                |                        |
| Điều kiện sau     | Hệ thống thông báo đã xoá tài khoản giảng viên hoặc sinh viên |                        |
| Mô tả tóm tắt     | Quản trị viên có thể chọn tài khoản trong danh sách tài khoản |                        |
|                   | để xoá  |                        |
| Các sự kiện chính |   |                        |
| Hành động         | ı của tác nhân  | Hành động của hệ thống |

| <ol> <li>Người quản trị chọn tài khoản cần xóa.</li> <li>Click vào nút 'Xóa tài khoản'.</li> <li>Nếu xác nhận, kiểm tra ràng buộc dữ liêu.</li> </ol> | 3. Hệ thống hiển thị cảnh báo xác nhận. 5. Xóa tài khoản khỏi hệ thống và ghi nhật ký hoạt động                              |
|---|--|
| 1.1 Tài khoản không tồn tại<br>(chưa chọn)<br>4.1 Lỗi tài khoản có ràng buộc dữ liệu  | 1.2 Hệ thống hiển thị thông báo vui lòng<br>chọn tài khoản<br>4.2 Hệ thống hiển thị thông báo vui lòng<br>chọn lại tài khoản |

Thống kê Xem số lượng khoá học hiện có

| Acm so raying known học mệm co |  |                                     |  |
|--------------------------------|--|-------------------------------------|--|
| Tác nhân                       | Quản trị viên                                      |                                     |  |
| Điều kiện trước                | Quản trị viên truy cập vào trang thống kê khoá học |                                     |  |
| Điều kiện sau                  | Hệ thống hiển thị kết quả sao kê                   |                                     |  |
| Mô tả tóm tắt                  | Quản trị viên có thể xem thống kê khoá học         |                                     |  |
| Các sự kiện chính              |  |                                     |  |
| Hành động                      | Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống      |                                     |  |
| 1. Người quản trị v            |  | 2. Hiển thị trang thống kê khoá học |  |

Kiểm tra kết quả học tập

| t donn ti di Not quidi rigo tap                         |   |  |
|---|---|--|
| Tác nhân  | Quản trị viên   |  |
| Điều kiện trước   | Quản trị viên truy cập vào trang thống kê kết quả học tập |  |
| Điều kiện sau   | Hệ thống hiển thị kết quả học tập của sinh viên           |  |
| Mô tả tóm tắt   | Quản trị viên có thể thống kê kết quả học tập sinh viên   |  |
| Các sự kiện chính                                       |   |  |
| Hành động   | Hành động của tác nhân Hành động của hệ thống             |  |
| 1. Người quản trị vào trang 'Thống kê kết quả học tập'. |   | 2. Hiển thị trang thống kê kết quả học tập |
| 3. Click vào mục thống kê kết quả học                   |   | 4. Hệ thống tổng hợp điểm số, tỷ lệ        |
| tập   |   | hoàn thành khóa học.                       |
|   |   | 5. Hiển thị báo cáo chi tiết.              |

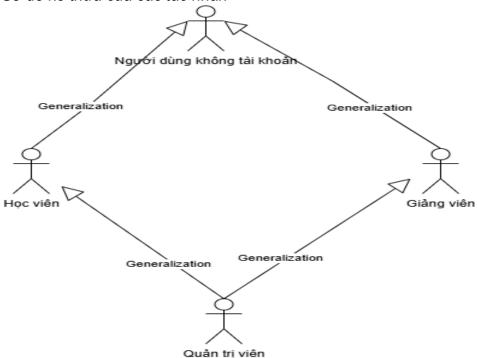
Đánh giá mức độ tham gia

| Tác nhân               | Quản trị viên  |                        |  |
|------------------------|--|------------------------|--|
| Điều kiện trước        | Quản trị viên truy cập vào trang thống kê mức độ tham gia    |                        |  |
| Điều kiện sau          | Hệ thống hiển thị mức độ tham gia của sinh viên              |                        |  |
| Mô tả tóm tắt          | Quản trị viên có thể thống kê kết quả tham gia của sinh viên |                        |  |
| Các sự kiện chính      |  |                        |  |
| Hành động của tác nhân |  | Hành động của hệ thống |  |

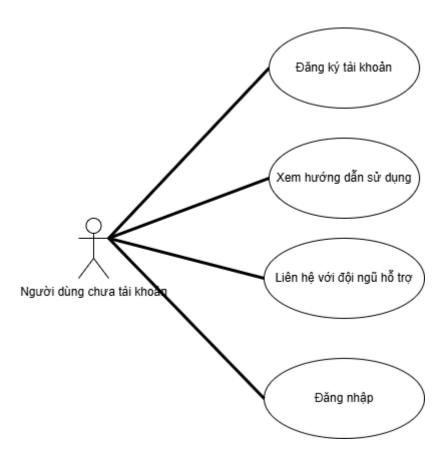
- 1. Người quản trị vào trang 'Thống kê mức độ tham gia'.
- 3. Click vào mục xem thống kê mức độ tham gia
- 2. Hiển thị trang thống kê mức độ tham gia
- 4. Hệ thống thu thập dữ liệu tương tác của Sinh viên, phân tích mức độ tham gia.
- 5. Hiển thị báo cáo thống kê chi tiết.

# 2. Biểu đồ Ca sử dụng (Use case Diagram)

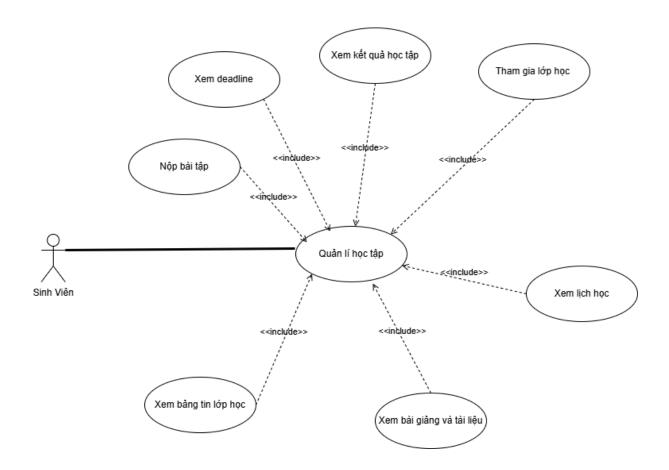
Sơ đồ kế thừa của các tác nhân



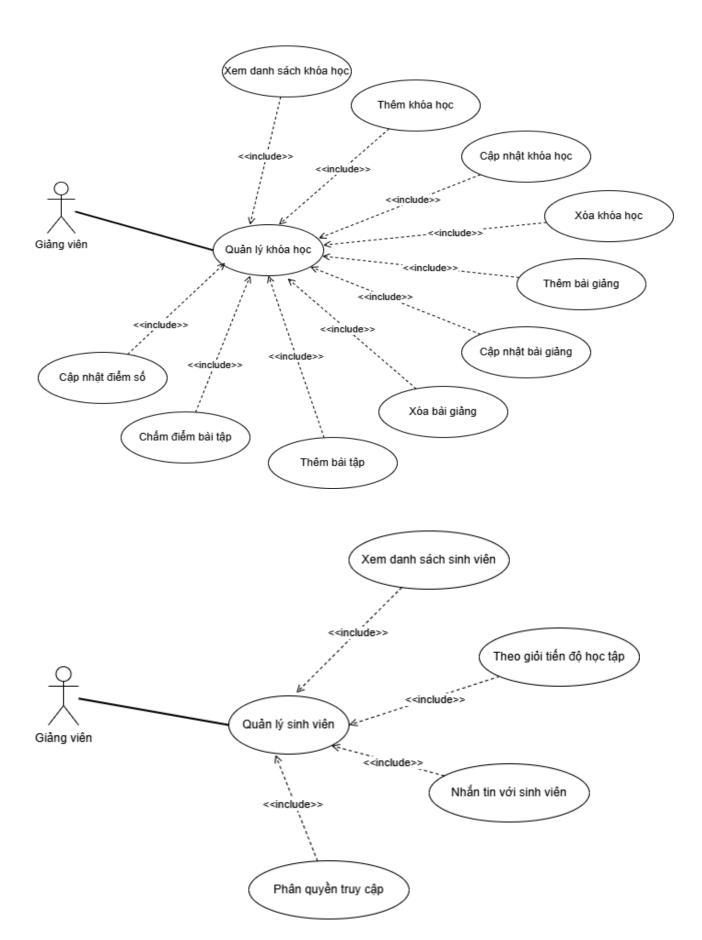
Sơ đồ use case của người dùng chưa tài khoản:



Sơ đồ use case của Sinh Viên( có tài khoản)



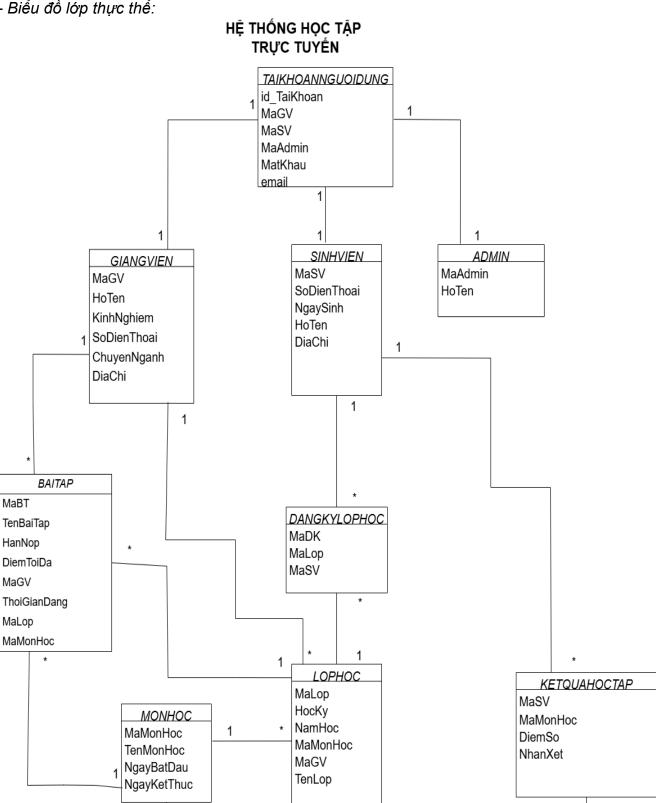
Sơ đồ use case của Giảng viên( có tài khoản )



Sơ đồ use case quản trị viên:



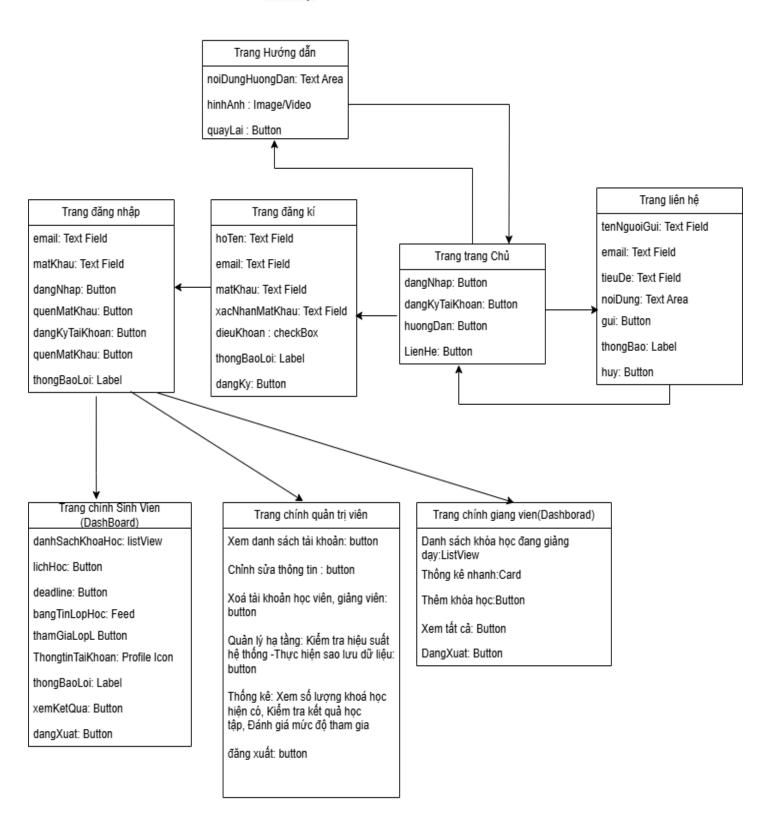
- Biểu đồ lớp thực thể:

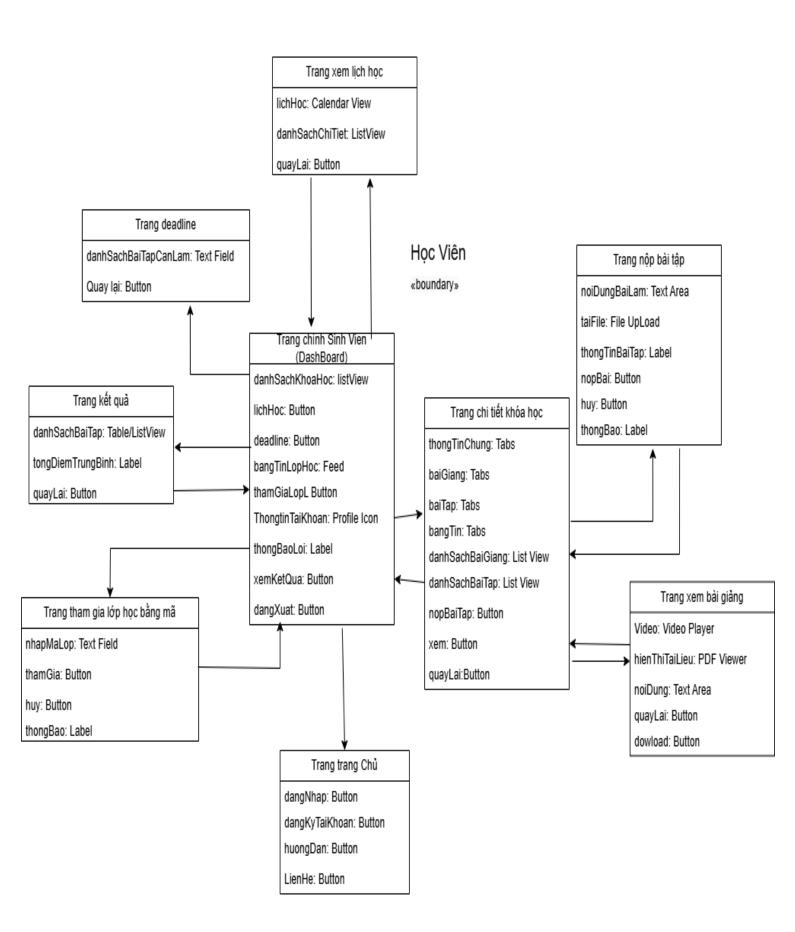


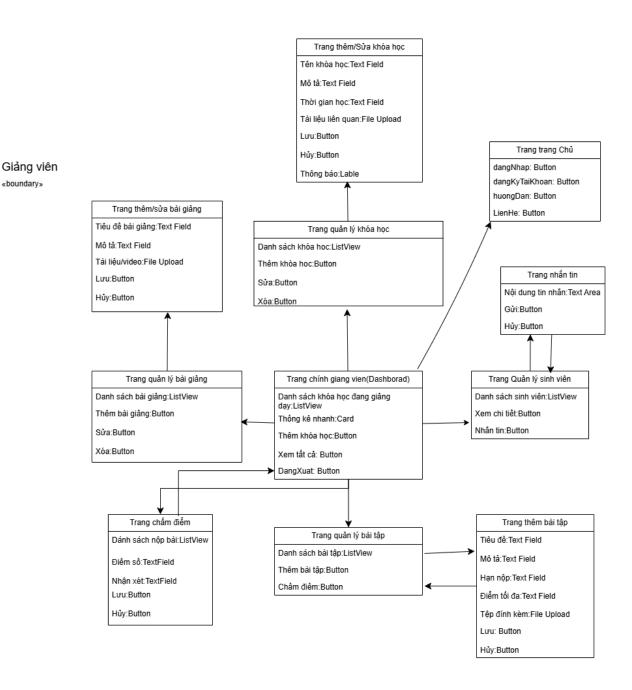
- Biểu đồ lớp giao diện (biên)\_Boundary Object

# Người dùng chưa tài khoản

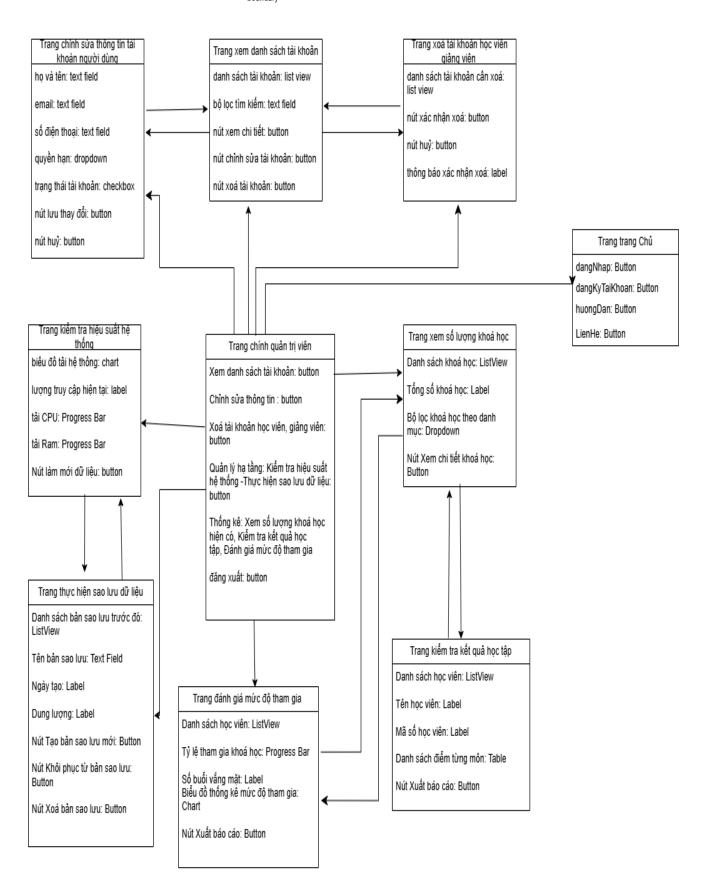
«boundary»



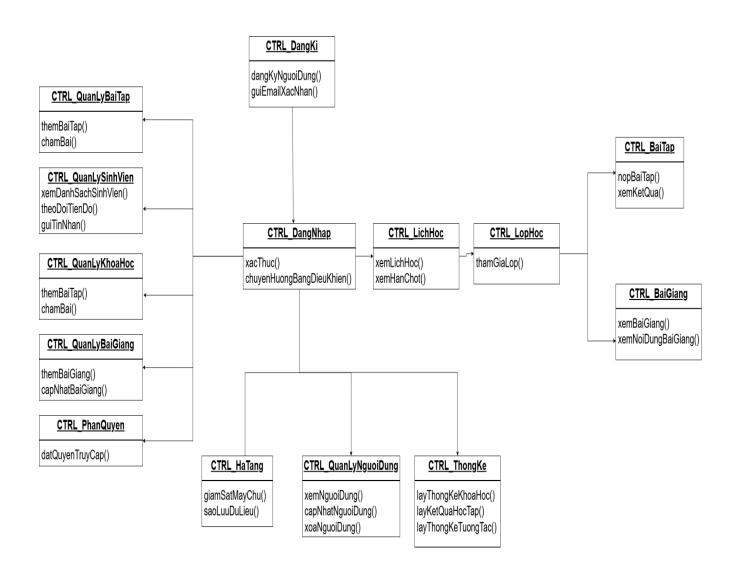




# Quản trị viên

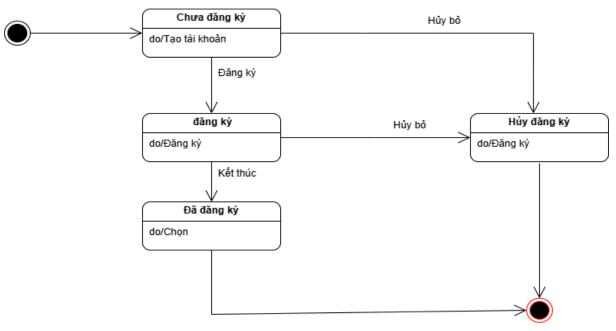


- Biểu đồ lớp điều khiển:

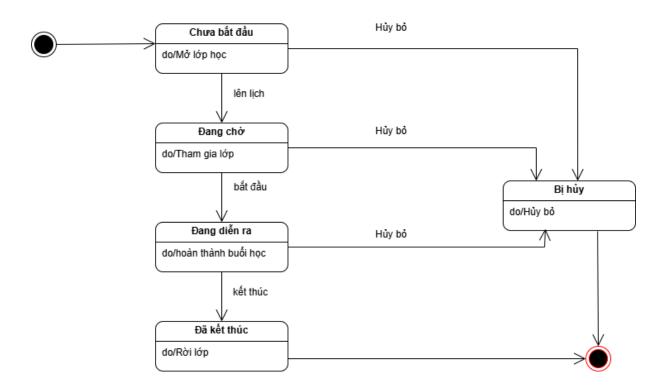


# III THIẾT KẾ HỆ THỐNG. 1. Sơ đồ trạng thái:

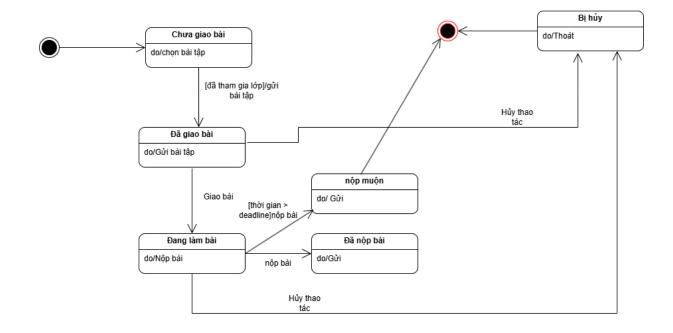
# Tài khoản người dùng khi đăng ký



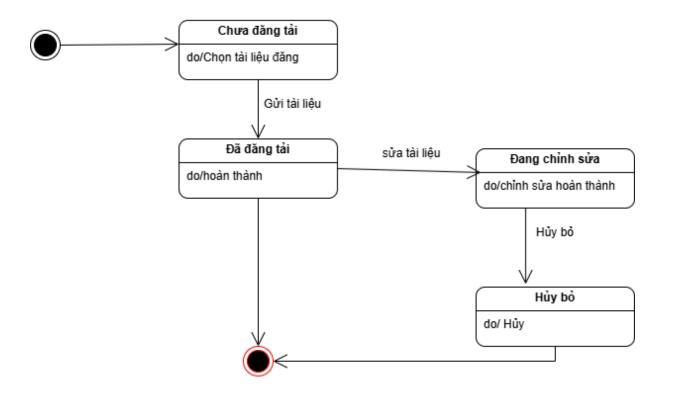
Lớp học khi tham gia buổi học



#### Bài tập khi giao và nộp

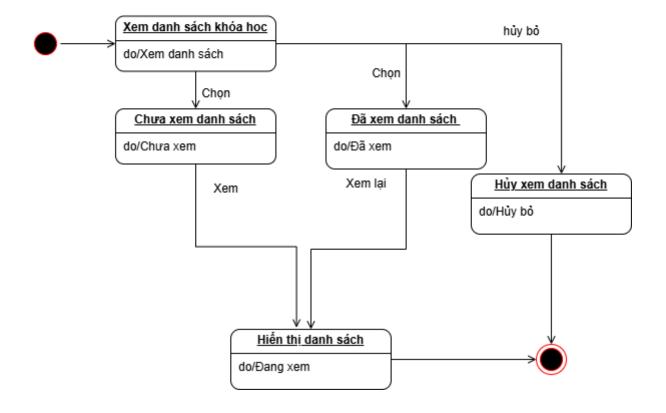


# Tài liệu khi đăng tải

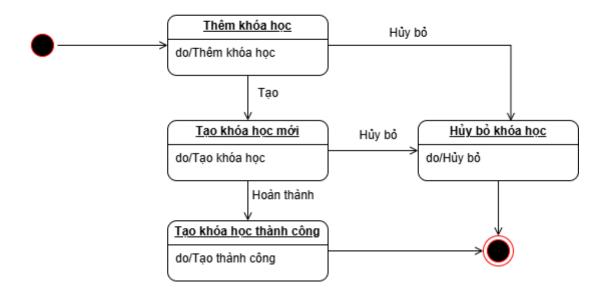


# 1.2 Sơ đồ trạng thái của giảng viên

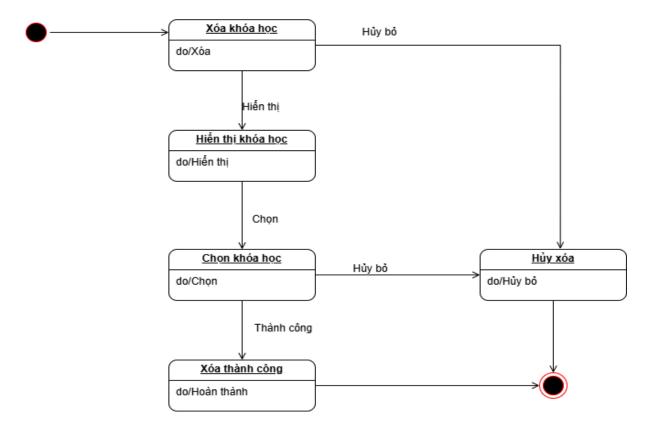
# Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi xem danh sách sinh viên



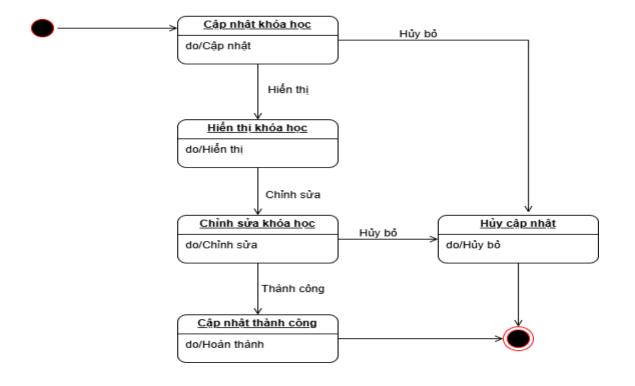
# Biểu đổ trạng thái giảng viên thêm khóa học



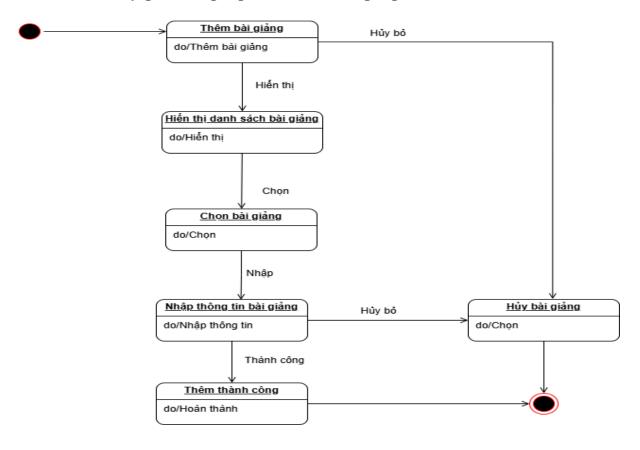
# Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi xóa khóa học



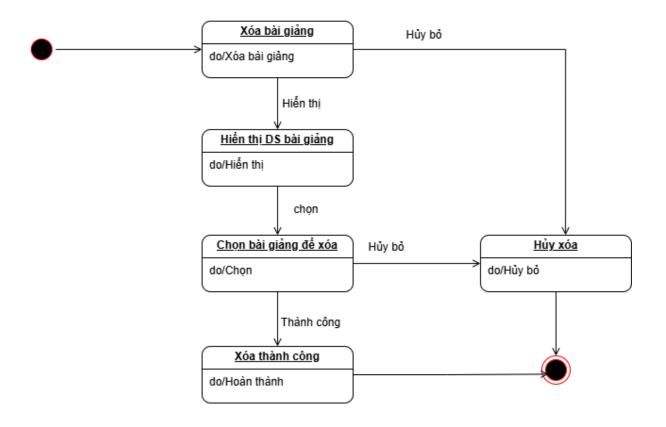
#### Biểu đổ trạng thái của giảng viên khi cập nhật khóa học



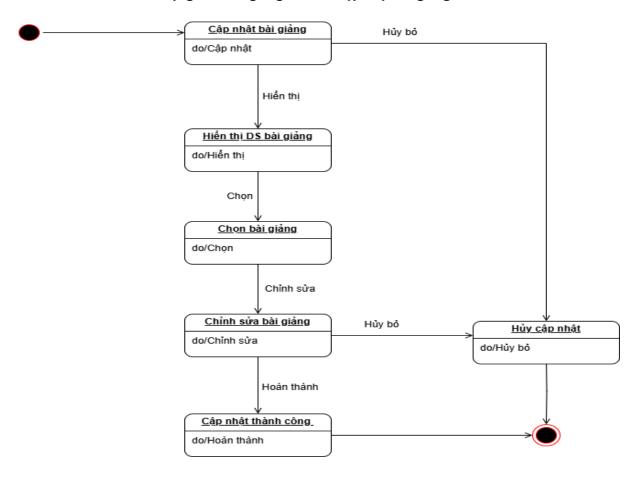
#### Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi thêm bài giảng



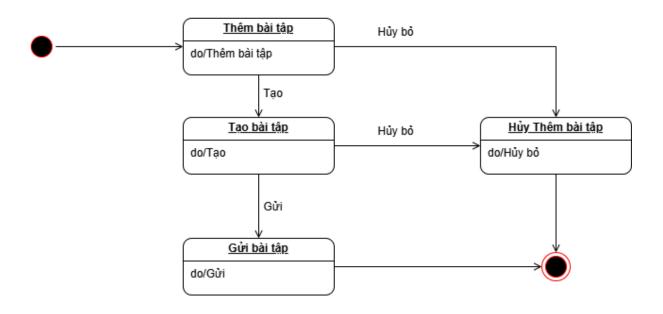
# Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi xóa bài giảng



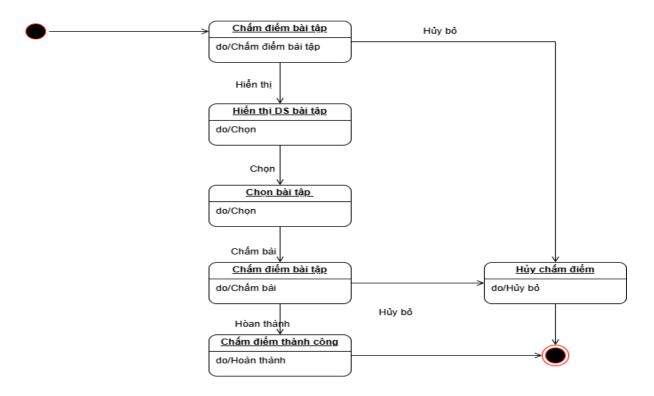
#### Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi cập nhật bài giảng



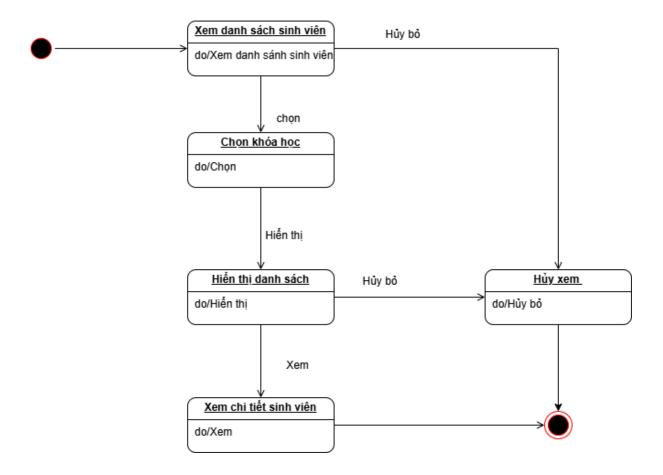
# Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi thêm bài tập



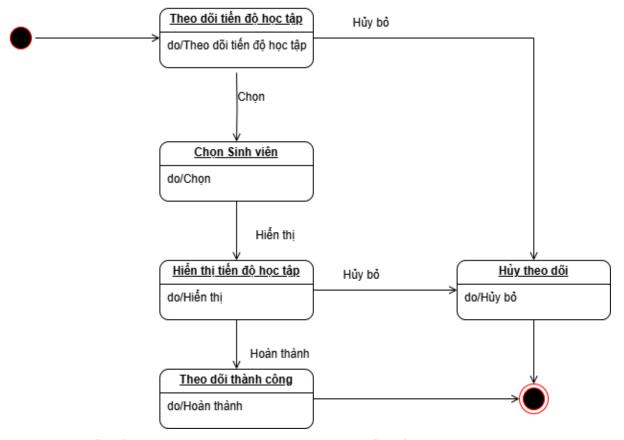
#### Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi chấm điểm bài tập



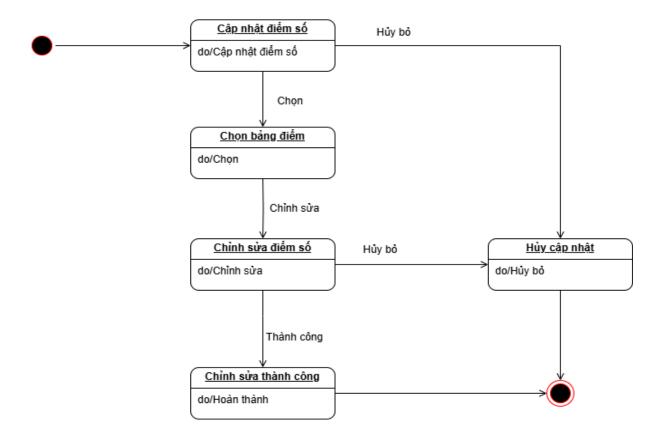
# Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi xem danh sách sinh viên



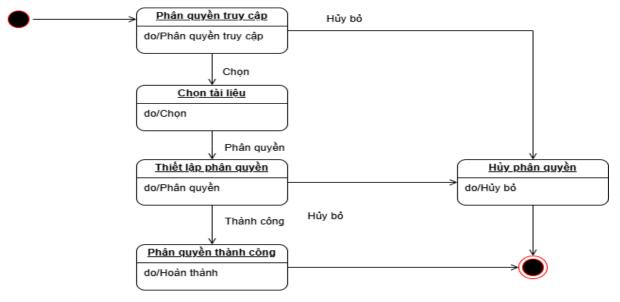
# Biểu đổ trạng thái của giảng viên khi theo dõi tiến độ học tập



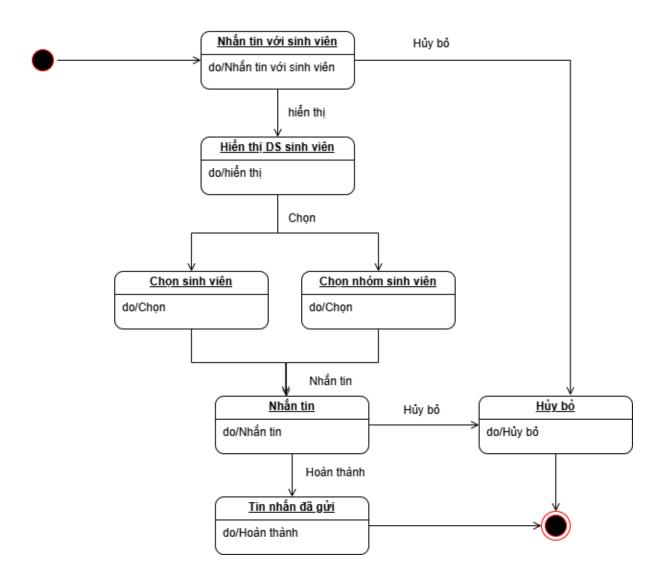
Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi cập nhật điểm số



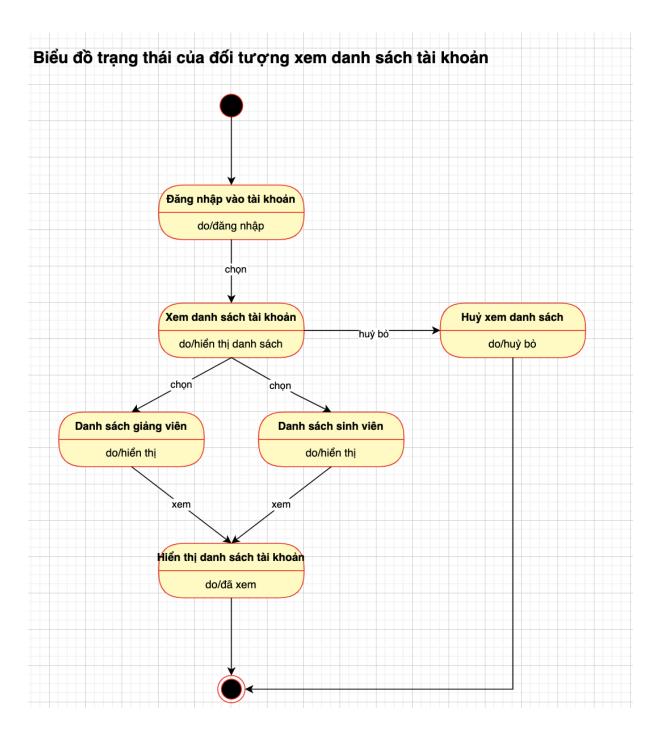
#### Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi phân quyền truy cập

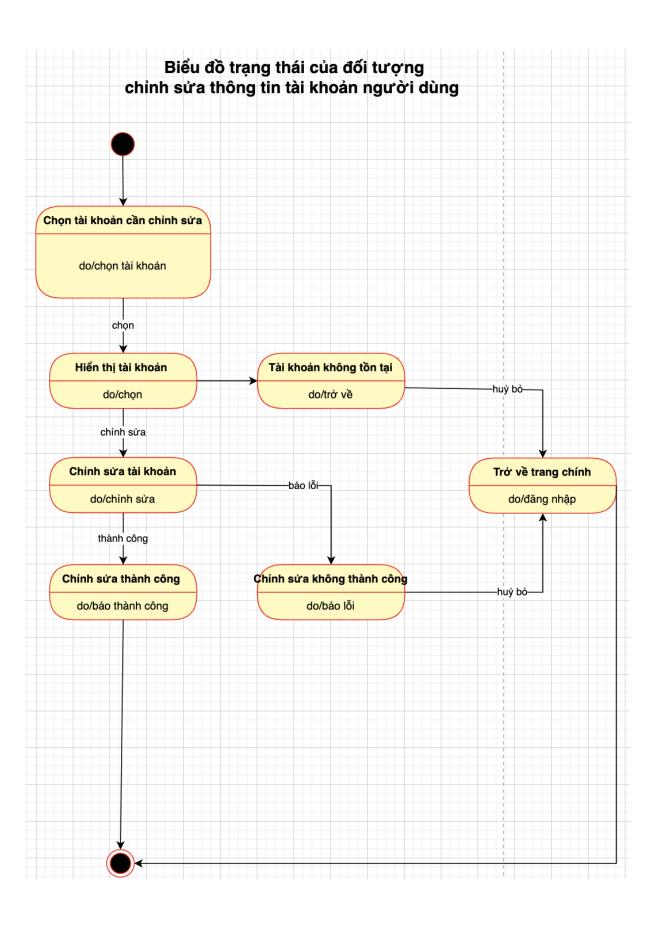


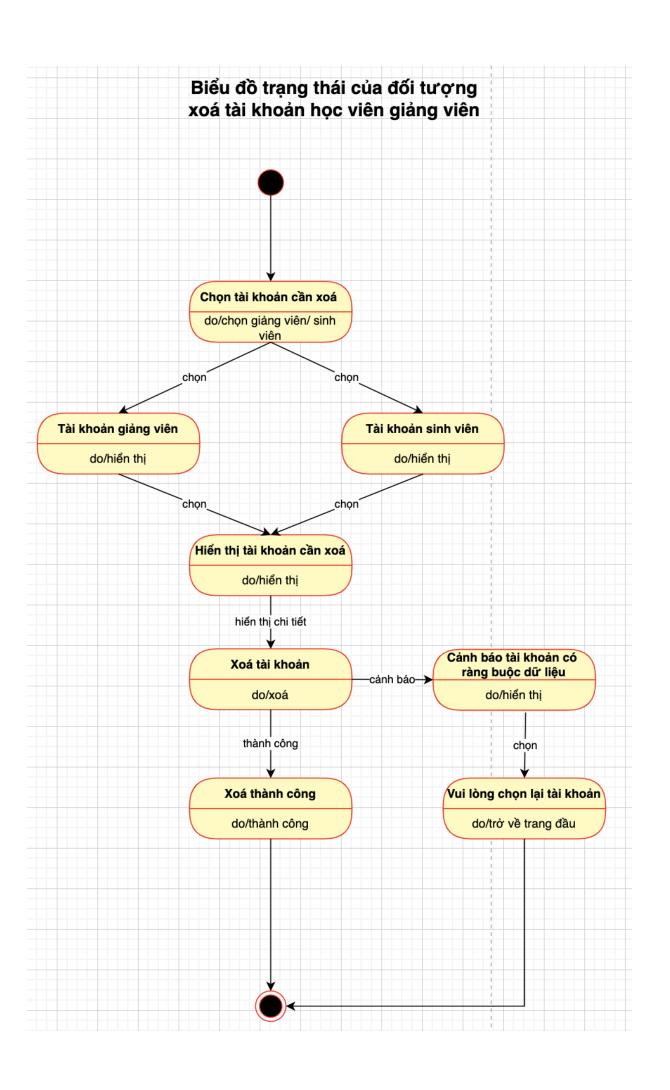
Biểu đồ trạng thái của giảng viên khi nhắn tin với sinh viên



1.3 Sơ đồ trạng thái của quản trị viên



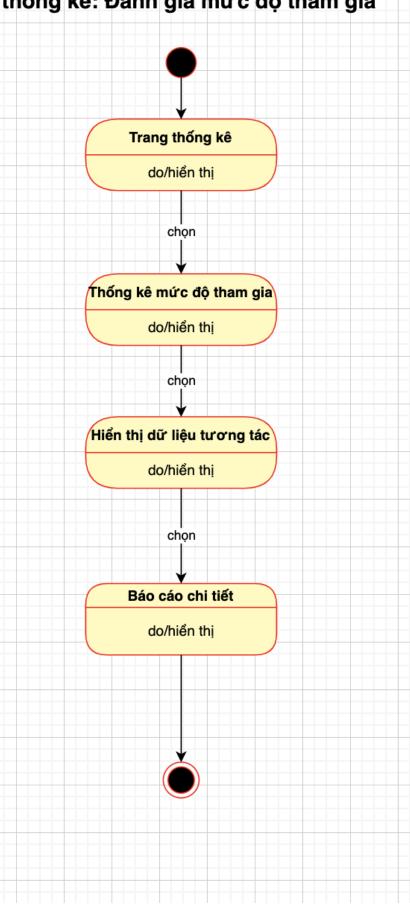




# Biểu đồ trạng thái của đối tượng thống kê: xem số lượng khoá học hiện có Trang thống kê do/hiển thị chọn Thống kê khoá học hiện có do/hiển thị chọn Danh sách khoá học hiện có do/hiển thị chọn Kết quả thống kê do/hiển thị

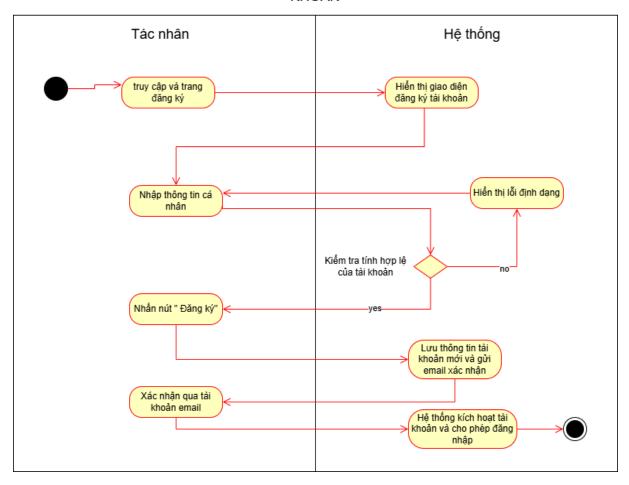
# Biểu đồ trạng thái của đối tượng thống kê: kiểm tra kết quả học tập Trang thống kê do/hiển thị chọn Thống kê kết quả học tập do/hiển thị hiển thị Tổng hợp điểm số, tỷ lệ hoàn thành khoá học do/tổng hợp hiển thị Xuất báo cáo chi tiết do/xuất báo cáo

# Biểu đồ trạng thái của đối tượng thống kê: Đánh giá mức độ tham gia

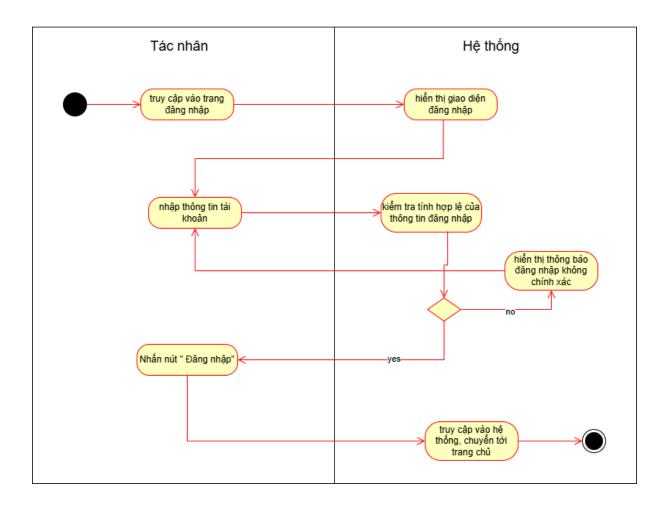


# SƠ ĐỒ HOẠT ĐỘNG

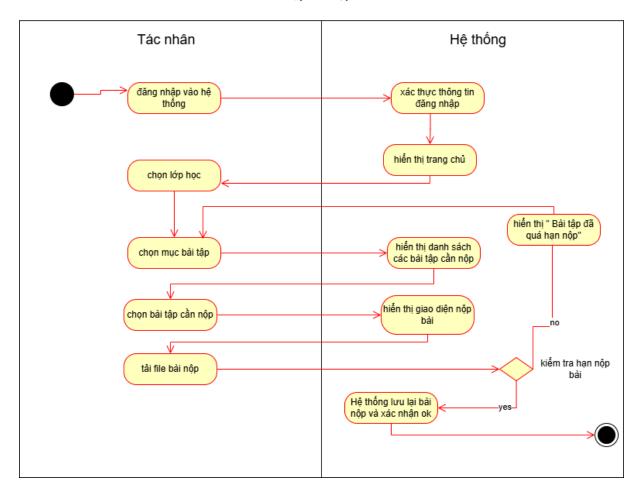
#### ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN



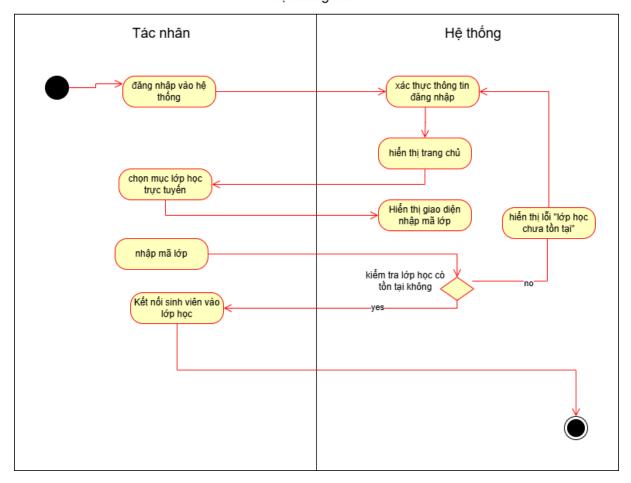
# Đăng nhập



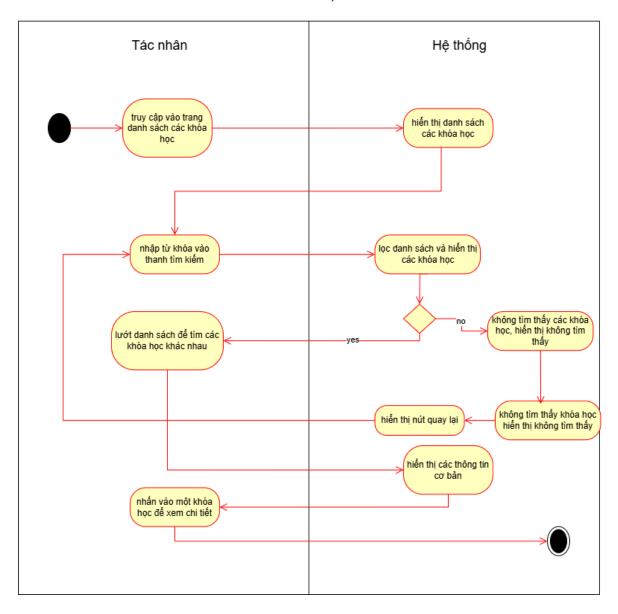
Nộp bài tập



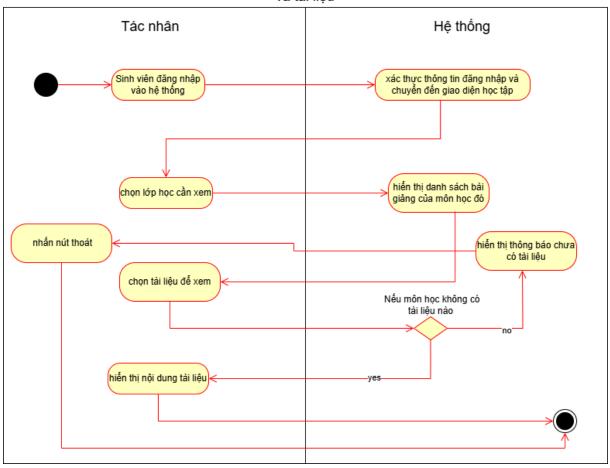
Tham gia lớp học bằng mã



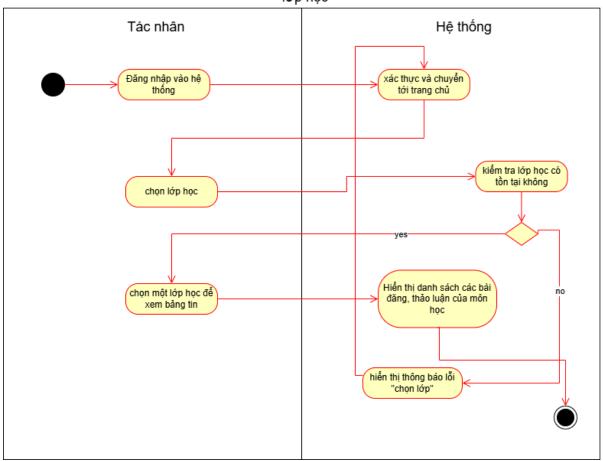
#### Tìm kiếm khóa học



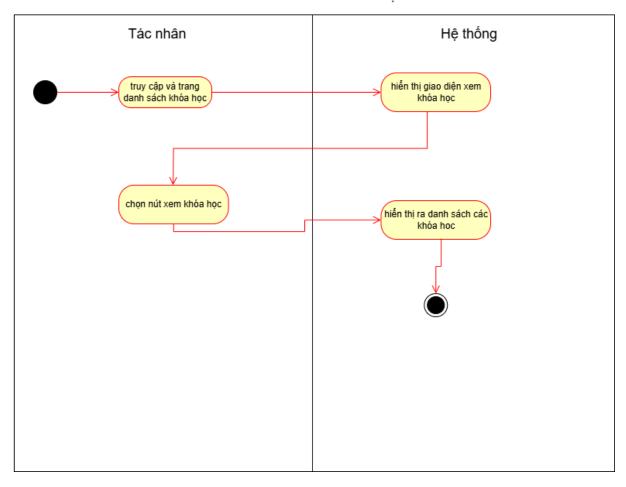
#### Xem bài giảng và tài liệu



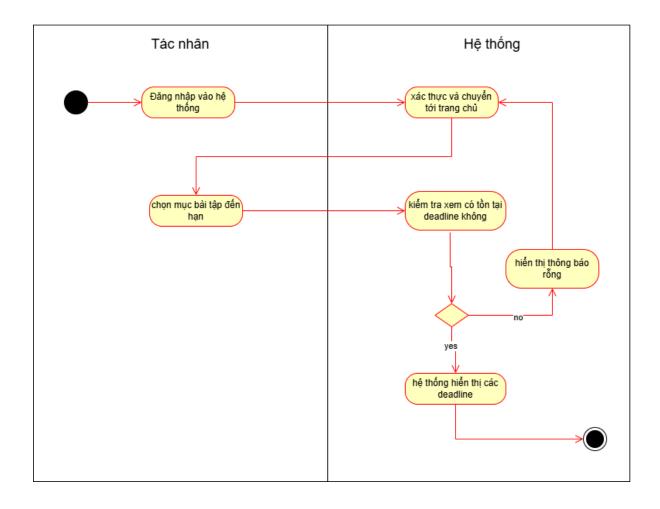
Xem bảng tin lớp học



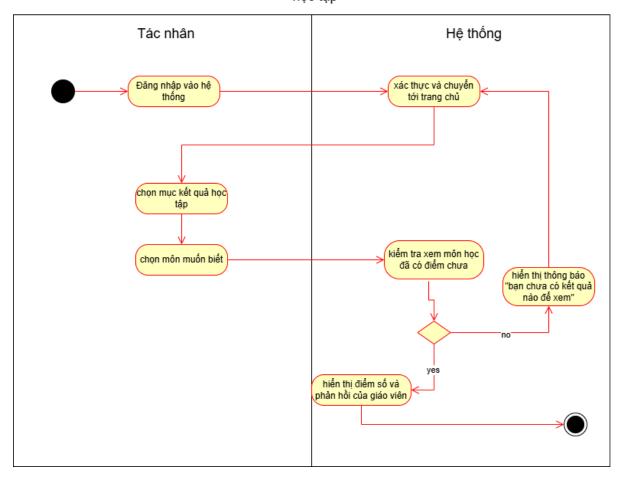
#### Xem danh sách các khóa học



#### Xem deadline



### Xem kết quả học tập



#### Xem lịch học

